

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
Về phát bằng trung cấp của học sinh tốt nghiệp năm 2025

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-KTCNHV-ĐT ngày 28/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương về công nhận và cấp bằng tốt nghiệp học sinh hệ trung cấp khóa 19K13-2, khóa 20k14, khóa 21k15, khóa 22k16 và 23K17-1, năm học 2024-2025 (Đợt 1) cho 166 học sinh của trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương;

Phòng Công tác học sinh, sinh viên thông báo thời gian cấp phát bằng trung cấp cho học sinh tốt nghiệp có tên trong danh sách đính kèm như sau:

1. Thời gian và địa điểm phát bằng tốt nghiệp:

- Thời gian: Phát bằng trong lễ tốt nghiệp vào ngày 19/11/2025 tại phòng C1.2. Sau thời gian trên học sinh nhận bằng tốt nghiệp tại phòng Công tác học sinh – sinh viên.
- Địa điểm: tầng trệt, khu G, điện thoại: 028.3957.4922

2. Giấy tờ cần thiết mang theo khi nhận bằng tốt nghiệp:

- Căn cước công dân hoặc thẻ học sinh.
- Trường hợp học sinh không thể trực tiếp đến nhận bằng tốt nghiệp thì phải có Giấy ủy quyền có xác nhận (ký và đóng dấu) của UBND xã/ phường trở lên; người đi nhận thay phải mang theo Căn cước công dân để xác nhận.

Lưu ý: Bằng tốt nghiệp chỉ cấp một lần.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- GVCN;
- Lưu: P.CTHS-SV.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Sơn

DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG CẤP TỐT NGHIỆP NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo ngày 11/11/2025 của Phòng Công tác học sinh, sinh viên)

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
1.	19KTHM2.99	Võ Anh Phương	22/3/2004	Quản trị mạng máy tính	Giỏi	TC01036	
2.	20CNO2.136	Đào Nguyễn Như Tường	05/9/2004	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01037	
3.	20KTL2.014	Đỗ Anh Khải	23/9/2004	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	Giỏi	TC01038	
4.	21TKĐH2.152	La Khải Vinh	17/3/2003	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01039	
5.	21TKĐH2.160	Nguyễn Kim Toàn	22/8/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01040	
6.	21TKĐH2.038	Nguyễn Cỏ Hữu Luân	06/9/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC01041	
7.	21TKĐH2.075	Nguyễn Trí Kiệt	17/6/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC01042	
8.	21CNO2.012	Nguyễn Gia Huy	05/9/2006	Công nghệ ô tô	Khá	TC01043	
9.	21CNO2.077	Nguyễn Thành Đạt	09/12/2006	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01044	
10.	21KTL2.010	Trần Quốc Bảo	31/01/2006	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	Khá	TC01045	
11.	21CĐL2.018	Trần Thanh Hùng	11/10/2005	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	Trung bình	TC01046	
12.	22CNO1.015	Trương Anh Tuấn	15/5/2006	Công nghệ ô tô	Khá	TC01047	
13.	22CNO1.004	Nguyễn Thái Bảo	12/10/2006	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01048	
14.	22TKĐH1.001	Nguyễn Tuấn Bảo	19/9/1995	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Xuất sắc	TC01049	
15.	22TKĐH1.006	Mai Bảo Phương	31/8/1989	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Xuất sắc	TC01050	

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
16.	22TKĐH1.003	Phạm Hào Khang	03/01/2002	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Xuất sắc	TC01051	
17.	22TKĐH1.007	Lâm Chí Dũng	26/8/2001	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01052	
18.	22TKĐH1.009	Lương Hoàng Khôi	01/4/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01053	
19.	22TKĐH1.005	Hoàng Ý Nhi	17/5/2003	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01054	
20.	22TĐH2.005	Hứa Vĩ Toàn	27/12/2007	Cơ điện tử	Khá	TC01055	
21.	22TĐH2.002	Lương Minh Luân	24/9/2007	Cơ điện tử	Trung bình	TC01056	
22.	22TĐH2.004	Trang Phan Trí Thành	07/11/2007	Cơ điện tử	Trung bình	TC01057	
23.	22TKĐH2.008	Lưu Bảo Châu	17/06/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Xuất sắc	TC01058	
24.	22TKĐH2.112	Nguyễn Bửu Tuệ	21/11/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01059	
25.	22TKĐH2.108	Nguyễn Thị Thanh Trúc	22/11/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01060	
26.	22TKĐH2.062	Hà Hải My	16/07/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01061	
27.	22TKĐH2.134	Trương Hoàng Kim Uyên	09/11/2000	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01062	
28.	22TKĐH2.042	Lê Anh Khôi	03/05/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01063	
29.	22TKĐH2.002	Quang Gia Ân	26/11/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01064	
30.	22TKĐH2.131	Nguyễn Đỗ Bảo Nghiêm	17/09/2003	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01065	
31.	22TKĐH2.046	Trần Ngọc Hoàng Kim	27/02/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01066	
32.	22TKĐH2.100	Trần Nguyễn Thành Thông	12/10/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01067	
33.	22TKĐH2.039	Trần Thục Khánh	21/02/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01068	
34.	22TKĐH2.006	Lê Gia Bảo	21/10/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01069	
35.	22TKĐH2.027	Trần Minh Hưng	21/11/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01070	
36.	22TKĐH2.050	Đinh Ngọc Linh	13/01/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01071	

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
37.	22TKĐH2.060	Nguyễn Tuấn Minh	21/07/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01072	
38.	22TKĐH2.119	Phan Xuân Yển	22/10/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01073	
39.	22TKĐH2.052	Nguyễn Lê Thanh Loan	26/01/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01074	
40.	22TKĐH2.113	Lưu Nguyễn Nguyên Tùng	10/11/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Giỏi	TC01075	
41.	22TKĐH2.057	Nguyễn Thịnh Mãi	01/11/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01076	
42.	22TKĐH2.078	Dương Hoàng Tấn Phát	15/07/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01077	
43.	22TKĐH2.069	Châu Kính Nguyên	17/05/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01078	
44.	22TKĐH2.098	Nguyễn Hữu Thiện	26/12/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01079	
45.	22TKĐH2.041	Dương Hồng Anh Khoa	11/11/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01080	
46.	22TKĐH2.105	Chung Văn Tịnh	22/09/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01081	
47.	22TKĐH2.009	Huỳnh Quốc Cường	02/09/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01082	
48.	22TKĐH2.054	Quách Gia Lộc	11/07/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01083	
49.	22TKĐH2.070	Vương Thúy Nhân	15/06/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01084	
50.	22TKĐH2.003	Hồ Thị Kiều Anh	26/11/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01085	
51.	22TKĐH2.056	Võ Phạm Huỳnh Luân	18/12/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01086	
52.	22TKĐH2.075	Trần Yển Như	28/10/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01087	
53.	22TKĐH2.031	Nguyễn Quang Huy	17/03/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01088	
54.	22TKĐH2.099	La Trần Minh Thông	20/09/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01089	
55.	22TKĐH2.086	Nguyễn Thùy Bích Phượng	05/05/2005	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01090	
56.	22TKĐH2.092	Quách Đình Sang	29/09/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01091	
57.	22TKĐH2.115	Tiết Cảnh Văn	05/01/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01092	

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
58.	22TKĐH2.045	La Anh Kiệt	30/10/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01093	
59.	22TKĐH2.061	Nguyễn Bình Minh	07/10/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01094	
60.	22TKĐH2.004	Huỳnh Trúc Anh	24/08/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01095	
61.	22TKĐH2.026	Trần Minh Hiếu	12/06/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01096	
62.	22TKĐH2.120	Trần Vy Yên	14/08/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01097	
63.	22TKĐH2.059	Trác Ái Mi	30/06/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01098	
64.	22TKĐH2.022	Văn Gia Hào	22/06/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01099	
65.	22TKĐH2.088	Trần Vinh Quang	25/09/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01100	
66.	22TKĐH2.013	Nguyễn Võ Thành Đạt	19/04/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01101	
67.	22TKĐH2.094	Phạm Quang Sơn	11/09/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01102	
68.	22TKĐH2.012	Bùi Tấn Đạt	22/12/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01103	
69.	22TKĐH2.073	Hồ Đắc Yên Nhi	17/10/2006	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01104	
70.	22TKĐH2.110	Lê Trần Thanh Trúc	02/11/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01105	
71.	22TKĐH2.010	Thái Thành Danh	13/05/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01106	
72.	22TKĐH2.005	Nguyễn Thế Anh	01/4/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01107	
73.	22TKĐH2.132	Huỳnh Kim Mẫn	25/8/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Khá	TC01108	
74.	22TKĐH2.030	Lâm Vi Quốc Huy	13/12/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC01109	
75.	22TKĐH2.079	Huỳnh Minh Phát	27/9/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC01110	
76.	22TKĐH2.051	Nguyễn Văn Linh	27/6/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC01111	
77.	22TKĐH2.072	Huỳnh Thị Tuyết Nhi	12/01/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC01112	
78.	22TKĐH2.080	Nguyễn Hoàng Phát	20/6/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC01113	

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
79.	22TKĐH2.064	Lê Hoài Nam	29/12/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC01114	
80.	22TKĐH2.033	Huỳnh Minh Khang	03/01/2007	Vẽ và thiết kế trên máy tính	Trung bình	TC01115	
81.	22QTM2.050	Từ Cẩm Thành	18/8/2005	Quản trị mạng máy tính	Xuất sắc	TC01116	
82.	22QTM2.079	Nguyễn Hồng Phát	24/3/2007	Quản trị mạng máy tính	Giỏi	TC01117	
83.	22QTM2.066	Nguyễn Hoàng Thanh Tú	16/3/2007	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC01118	
84.	22QTM2.012	Nguyễn Huy Hoàng	21/6/2007	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC01119	
85.	22QTM2.045	Trần Hoàng Phúc	16/8/2007	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC01120	
86.	22QTM2.051	Quách Tuấn Thành	06/6/2006	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC01121	
87.	22QTM2.006	Thái Ngọc Thành Đạt	04/5/2007	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC01122	
88.	22QTM2.013	Trương Trí Hùng	16/5/2007	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC01123	
89.	22QTM2.070	Hứa Quốc Việt	06/11/2005	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC01124	
90.	22QTM2.025	Võ Trung Kiên	26/05/2007	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC01125	
91.	22QTM2.077	Nguyễn Huỳnh Kim Yến	22/02/2007	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC01126	
92.	22QTM2.057	Nguyễn Minh Thông	08/10/2003	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC01127	
93.	22QTM2.029	Thạch Bảo Long	20/01/2006	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC01128	
94.	22QTM2.062	Trần Cẩm Toàn	05/12/2007	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC01129	
95.	22QTM2.038	Nguyễn Phúc Thiện Nhân	14/12/2007	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC01130	
96.	22QTM2.031	Lâm Công Luận	12/12/2005	Quản trị mạng máy tính	Khá	TC01131	
97.	22QTM2.069	Vòng Trung Văn	15/4/2007	Quản trị mạng máy tính	Trung bình	TC01132	
98.	22QTM2.071	Trương Chí Vinh	30/10/2007	Quản trị mạng máy tính	Trung bình	TC01133	
99.	22SCMT2.029	Nguyễn Quang Thịnh	24/9/2007	Quản trị mạng máy tính	Trung bình	TC01134	

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
100.	22QTM2.044	Hồ Minh Phú	11/5/2007	Quản trị mạng máy tính	Trung bình	TC01135	
101.	22QTM2.041	Kim Nghĩa Phát	28/12/2007	Quản trị mạng máy tính	Trung bình	TC01136	
102.	22QTM2.068	Huỳnh Long Tuấn	10/7/2007	Quản trị mạng máy tính	Trung bình	TC01137	
103.	22QTM2.020	Trương Minh Khánh	08/7/2007	Quản trị mạng máy tính	Trung bình	TC01138	
104.	22QTM2.019	Lưu Quốc Khang	26/9/2006	Quản trị mạng máy tính	Trung bình	TC01139	
105.	22QTM2.026	Lưu Văn Kiệt	17/5/2007	Quản trị mạng máy tính	Trung bình	TC01140	
106.	22QTM2.059	Huỳnh Chấn Thuận	17/4/2007	Quản trị mạng máy tính	Trung bình	TC01141	
107.	22QTM2.036	Huỳnh Bảo Nghi	07/3/2007	Quản trị mạng máy tính	Trung bình	TC01142	
108.	22QTM2.030	Nguyễn Thành Luân	24/9/2007	Quản trị mạng máy tính	Trung bình	TC01143	
109.	22QTM2.048	Trần Mỹ Tâm	07/10/2007	Quản trị mạng máy tính	Trung bình	TC01144	
110.	22CNO2.101	Phạm Nguyễn Tuấn Phúc	13/10/1996	Công nghệ ô tô	Xuất sắc	TC01145	
111.	22CNO2.098	Nguyễn Hoàng Phúc	01/10/2000	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01146	
112.	22CNO2.009	Trần Văn Chương	01/01/1993	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01147	
113.	22CNO2.084	Võ Chí Nguyên	24/9/1997	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01148	
114.	22CNO2.131	Lý Tổ	27/11/2007	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01149	
115.	22CNO2.143	Phùng Tuấn Vũ	05/8/2006	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01150	
116.	22CNO2.027	La Tử Hiền	27/11/2007	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01151	
117.	22CNO2.003	Lê Hoàng Anh	29/12/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01152	
118.	22CNO2.033	Phạm Quang Hưng	04/02/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01153	
119.	22CNO2.126	Lý Gia Thuận	27/11/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01154	
120.	22CNO2.127	Vương Gia Thuận	29/3/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01155	

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
121.	22CNO2.144	Lê Hoàng Vũ	07/6/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01156	
122.	22CNO2.142	Lìn Hiên Vũ	26/8/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01157	
123.	22CNO2.048	Lê Trường Huy	09/11/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01158	
124.	22CNO2.099	Trần Thiên Phúc	22/12/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01159	
125.	22CNO2.069	Võ Hòa Luân	18/4/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01160	
126.	22CNO2.124	Trần Chí Thông	06/9/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01161	
127.	22CNO2.145	Nguyễn Lê Tấn Vũ	11/10/2005	Công nghệ ô tô	Khá	TC01162	
128.	22CNO2.057	Lâm Trần Đăng Khoa	18/01/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01163	
129.	22CNO2.025	Vương Gia Hào	09/8/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01164	
130.	22CNO2.063	Trương Nhật Lâm	28/10/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01165	
131.	22CNO2.055	Biện Anh Khoa	01/8/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01166	
132.	22CNO2.140	Trang Nguyễn Hùng Vinh	20/5/2007	Công nghệ ô tô	Khá	TC01167	
133.	22CNO2.036	Lâm Nghiệp Huy	19/9/2007	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01168	
134.	22CNO2.005	Trương Minh Bảo	14/7/2006	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01169	
135.	22CNO2.066	Nguyễn Thành Lợi	22/11/2007	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01170	
136.	22CNO2.120	Vương Luân Thành	29/12/2007	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01171	
137.	22CNO2.028	Nguyễn Minh Hiếu	19/5/2007	Công nghệ ô tô	Trung bình	TC01172	
138.	22CGKL2.014	Trần Trọng Văn	07/09/2007	Cắt gọt kim loại	Trung bình	TC01173	
139.	22CGKL2.006	Ngô Minh Huy	05/04/2007	Cắt gọt kim loại	Trung bình	TC01174	
140.	22ĐCN2.007	Hà Tấn Tài	12/10/2006	Điện công nghiệp	Khá	TC01175	
141.	22ĐCN2.005	Lưu Kiên Phong	21/02/2006	Điện công nghiệp	Khá	TC01176	

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
142.	22ĐCN2.009	Nguyễn Trịnh Hoàng Phúc	04/10/2007	Điện công nghiệp	Khá	TC01177	
143.	22ĐCN2.004	Huỳnh Vĩnh Khang	25/7/2007	Điện công nghiệp	Khá	TC01178	
144.	22ĐTCN2.010	Đinh Anh Tú	21/11/2007	Điện tử công nghiệp	Trung bình	TC01179	
145.	22SCMT2.026	Lương Nguyễn Triều Vỹ	05/9/2005	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Giỏi	TC01180	
146.	22MTT2.005	Huỳnh Thụy Hoàng Điệp	13/12/1995	May thời trang	Xuất sắc	TC01181	
147.	22MTT2.013	Trương Gia Mẫn	29/9/2007	May thời trang	Giỏi	TC01182	
148.	22MTT2.012	Lâm Huệ Mai	18/10/2006	May thời trang	Khá	TC01183	
149.	22MTT2.004	Nguyễn Thành Đạt	07/11/2007	May thời trang	Khá	TC01184	
150.	22MTT2.011	Đặng Gia Lệ	21/4/2007	May thời trang	Khá	TC01185	
151.	22MTT2.016	Nguyễn Thị Hồng Thắm	04/12/2006	May thời trang	Khá	TC01186	
152.	22MTT2.019	Trần Thái Tường Vi	04/02/2007	May thời trang	Khá	TC01187	
153.	22MTT2.008	Đặng Nguyễn Xuân Hạnh	15/4/2006	May thời trang	Khá	TC01188	
154.	22MTT2.009	Phạm Lê Thanh Hòa	02/10/2005	May thời trang	Trung bình	TC01189	
155.	22MTT2.010	Diệp Ngọc Khánh	13/11/2007	May thời trang	Trung bình	TC01190	
156.	22MTT2.007	Đàm Vinh Hân	31/8/2007	May thời trang	Trung bình	TC01191	
157.	22KTL2.005	Trần Châu Hào	08/02/2004	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	Giỏi	TC01192	
158.	22KTL2.012	Võ Anh Khoa	25/8/2007	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí	Khá	TC01193	
159.	23CNO2.121	Lâm Phương Duy	24/11/1997	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01194	
160.	23CNO2.146	Trần Đức Lợi	23/10/2005	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01195	
161.	23CNO2.123	Lê Mạnh Hưng	04/11/2002	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01196	
162.	23CNO1.001	Nguyễn Hữu Dũng	17/01/2003	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01197	

TT	MSHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Ngành/Nghề đào tạo	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Ghi chú
163.	23CNO2.136	Nguyễn Anh Tuấn	04/10/2005	Công nghệ ô tô	Giỏi	TC01198	
164.	23CNO2.134	Ngô Minh Thuận	23/07/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01199	
165.	23CNO2.129	Đỗ Hào Phong	23/11/2008	Công nghệ ô tô	Khá	TC01200	
166.	23CNO2.138	Nguyễn Quang Tuấn	27/09/2004	Công nghệ ô tô	Khá	TC01201	

